

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 145/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27-7-2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị H và anh Tr”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị H Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm B, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Bình Tr, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm B, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh Tr có mặt, chị H vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06-7-2022, bản tự khai ngày 08-7-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Bình Tr đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, do tính tình quan điểm sống không hợp, nếp sống, sinh hoạt, văn hóa vùng miền khác nhau nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Cuối năm 2021 âm lịch, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị

H đã về Thanh Hóa ở cùng bố mẹ đẻ; anh Tr cũng đưa hai con về Nam Định ở cùng bố đẻ. Chị H, anh Tr ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị H và anh Tr có 02 con chung là cháu Trần Nhật Quang, sinh ngày 29-10-2013 và cháu Trần Như Ý, sinh ngày 22-8-2019, hiện cả hai con chung đang do anh Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ý và đề nghị giao anh Tr nuôi dưỡng cháu Quang; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Chị H và anh Tr không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 08-7-2022; ngày 11-7-2022 và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Bình Tr có lời khai thống nhất với chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh Tr nhất trí thuận tình ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Tr xác nhận vợ chồng có 02 con chung và nhất trí với nguyện vọng nuôi con của chị H, đề nghị Tòa án giao cháu Trần Nhật Quang, sinh ngày 29-10-2013 cho anh Tr và giao cháu Trần Như Ý, sinh ngày 22-8-2019 cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Do cả hai con chung đang ở với anh Tr nên anh Tr đề nghị chị H trực tiếp về gặp anh Tr để nhận bàn giao con.

Về tài sản: Anh Tr xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Bình Tr là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 18-9-2012.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Tr thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, chị H và anh Tr đều nhận thấy tính tình, quan điểm sống không hợp nhưng lại không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Cuối năm 2021 âm lịch, do mâu thuẫn trầm trọng nên cuộc sống chung giữa chị H và anh Tr chấm dứt từ đó cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân, chị H và anh Tr cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của anh Tr có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của chị H và anh Tr, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh Tr, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Bình Tr là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Bình Tr có 02 con chung là cháu Trần Nhật Quang, sinh ngày 29-10-2013 và cháu Trần Như Ý, sinh ngày 22-8-2019, hiện đang do anh Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Chị H và anh Tr đều nhất trí giao cháu Quang cho anh Tr, cháu Ý cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Tại biên bản ghi ý kiến con chung; cháu Quang có nguyện vọng xin được ở với anh Tr. Xét nguyện vọng của chị H, anh Tr trong việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên xét cần giao cháu Quang cho anh Tr, giao cháu Ý cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Tr, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do cả hai con chung đang ở cùng anh Tr nên anh Tr có nghĩa vụ bàn giao cháu Trần Như Ý, sinh ngày 22-8-2019 cho chị H nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Tr đề nghị sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị H phải trực tiếp về gặp anh Tr để nhận bàn giao con chung. Tuy nhiên, đến nay, chị H và anh Tr chưa thỏa thuận được nên nghĩa vụ bàn giao con chung giữa các đương sự được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh Tr xác định không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản; chị H, anh Tr đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Bình Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Nhật Quang, sinh ngày 29-10-2013 cho anh Trần Bình Tr và giao cháu Trần Như Ý, sinh ngày 22-8-2019 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Chị H, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau mà có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Do cháu Quang và cháu Ý đang do anh Tr nuôi dưỡng nên anh Tr có nghĩa vụ giao cháu Ý cho chị H nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006242 ngày 08-07-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

